

PHỐI HỢP GIÁO DỤC GIỮA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHIẾM THÍNH

DƯƠNG PHƯƠNG HẠNH* - PHAN THỊ NGỌC SINH**

Ngày nhận bài: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 15/05/2016.

Abstract: Coordination between family, school and social community in inclusive education for children with hearing loss is proposed to help these children integrate into social life. The article presents situation of the coordination with many positive results and important roles of coordination in inclusive education for children with hearing impairment. However, inclusive education is not matched with the needs of learners. Therefore, the author also suggests some solutions to foster the coordination between school, family and social community in order to improve quality of inclusive education for children with hearing impairment.

Keywords: Children with hearing loss, community, educational coordination, family, inclusive education, school, support.

1. Công ước của Liên Hiệp Quốc về quyền của Người khuyết tật (Convention on the Rights of Persons with Disabilities - CRPD) được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua ngày 13/12/2006, thừa nhận rằng “sự khuyết tật là một khái niệm luôn tiến triển, xuất phát từ sự tương tác giữa người có khuyết tật với những rào cản về môi trường và thái độ, những rào cản này phương hại đến sự tham gia đầy đủ và hữu hiệu của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác” [1]. Công ước cũng có Điều 24 về Quyền giáo dục (GD) của người khuyết tật, đặc biệt nhấn mạnh quyền tiếp cận GD phổ thông trên cơ sở bình đẳng với người không khuyết tật sao cho họ có thể tham gia và hòa nhập trọn vẹn, hữu hiệu vào xã hội.

Việt Nam đã kí tham gia Công ước vào ngày 22/10/2007 và đã được Quốc hội phê duyệt vào ngày 28/11/2014. Cùng với đó, Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 kèm theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật” do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng kí ngày 10/04/2012, Chương IV, Điều 28, Mục 2 có ghi rõ “Giáo dục hòa nhập (GDHN) là phương thức GD chủ yếu đối với người khuyết tật. GD bán hòa nhập và GD chuyên biệt được thực hiện trong trường hợp chưa đủ điều kiện để người khuyết tật học tập theo phương thức GDHN.” [2]. Chương I, Điều 7 quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân, Mục 2 ghi rõ về việc trợ giúp người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ xã hội (XH), sống hòa nhập; Điều 8 quy định trách nhiệm của gia đình (GD) phải có trách nhiệm GD người khuyết tật.

Trẻ khiếm thính (TKT) là những trẻ bị mất hoặc suy giảm về sức nghe kéo theo những hạn chế về phát triển ngôn ngữ nói cũng như khả năng giao tiếp. Công tác GDHN cho TKT đóng vai trò quan trọng và mang nhiều ý nghĩa không chỉ đối với TKT mà còn cả với gia đình các em và toàn xã hội. Việc TKT tiếp cận GDHN ở trường phổ thông không chỉ tạo điều kiện giúp TKT phát triển khả năng, mà còn là nơi GD nhân cách và ý chí phấn đấu cho học sinh toàn trường. Việc chăm sóc - GD TKT làm cho các thành viên trong GD ngày càng gắn bó, đoàn kết hơn, giảm nhẹ gánh nặng; giúp xã hội có quan điểm, thái độ đúng đắn đối với TKT nói riêng, trẻ khuyết tật nói chung.

Theo nguyên lí GD thì “*Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội*”, đây chính là cơ sở lí luận xác định cơ chế tổ chức quản lí nhà trường không thể tách rời xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chức năng cao cả của mình. Hơn nữa, về mặt triết học, con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội. Chính vì thế, GD con người là sống với cộng đồng, xã hội, không đơn độc một mình.

2. Vai trò của gia đình (GD) - nhà trường (NT) - XH đối với GD trẻ khuyết tật

GD luôn là nơi mỗi người chúng ta đón nhận sự GD đầu tiên cho dù không chính thức. Một thanh niên khiếm thính 33 tuổi nhà ở quận 8 (TP. Hồ Chí Minh) nghiện ma túy từ khi 15 tuổi. Em đã bao lần được GD đưa đi cai nghiện, nhưng bất thành. Lí do: gia đình không có kĩ năng dạy con, cũng như không

* Trung tâm Nghiên cứu giáo dục Người khiếm thính

** Trung tâm Phục hồi chức năng & Giáo dục trẻ khuyết tật Khánh Hòa

biết cách giải quyết vấn đề giúp con (bằng cách “tách” em khỏi môi trường tiêu cực). Giải pháp cho một môi trường GD GD lí tưởng là cha mẹ cùng làm: cùng ăn, cùng ở, cùng học, cùng chơi... với con, tránh để trẻ thoát li GD quá sớm. Trong tình huống trên, nếu chính quyền địa phương nơi em đang sống có sự hợp tác chặt chẽ với GD như: cho em tham gia dân quân tự vệ, khuyết khích em làm việc thiện, hỗ trợ các hộ nghèo xung quanh, đồng thời có kế hoạch giải quyết tệ nạn nơi em sinh sống (qua việc hợp tác với các tổ chức, đơn vị GD đào tạo kĩ năng sống, hướng nghiệp) thì chắc chắn việc cai nghiện của em sẽ sớm thành công.

NT là hình thức GD chính thống. Đây là môi trường đào tạo, giáo dục con người trở thành người có đạo đức, tri thức, văn hóa. Từ khi nhà nước có chính sách khuyến khích trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ học hòa nhập thành công, nhưng cũng có trẻ phải quay lại trường chuyên biệt vì lí do không được giáo viên quan tâm. Một em bé khiếm thính bẩm sinh không nghe và nói được ở quê; nhưng vì ở quê không có trường chuyên biệt, mà gia đình thấy em rất thích đi học nên xin cho em học chung với em gái không bị khiếm thính. Em theo học như dự bị, không được xem là học sinh chính thức nhưng học rất tốt và đã tốt nghiệp lớp 12. Đặc biệt là dù không nghe và không nói chuyện được, em vẫn có tư duy rất tốt, chữ viết không sai ngữ pháp (đảo lộn trật tự từ) như các bạn khiếm thính bẩm sinh khác. Sự thành công của em cho thấy, NT dù chưa đầu tư kĩ năng dạy TKT nhưng vẫn có thể hỗ trợ được em trong khả năng có thể nếu nhà trường thực lòng quan tâm đến TKT.

Ngoài gia đình và nhà trường, môi trường XH cũng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp GD con người. Tuy nhiên, luật pháp chưa được thực thi nghiêm minh, hệ thống luật pháp chưa thật sự đồng đều hoặc sát hợp với yêu cầu cuộc sống có nhiều thay đổi và thay đổi nhanh như hiện nay. Nhận thức của XH về luật chưa cao, chưa đồng đều. Trên thực tế, **Luật người khuyết tật** ra đời năm 2010 và văn bản hướng dẫn thực thi Luật từ năm 2012, nhưng cho tới nay, vẫn còn nhiều trẻ khuyết tật không được đến trường vì nhà trường không nhận do không được đào tạo chuyên sâu... Để môi trường GD cộng đồng XH được tốt hơn, nhà nước cần tạo điều kiện cho các lực lượng GD phát huy vai trò của hội đoàn; nâng cao nhận thức về GD cộng đồng XH cho các lực lượng GD và XH; và quan trọng phải có sự phối hợp tốt giữa các lực lượng XH.

3. Thực trạng phối hợp giữa GD - NT - XH trong việc GDHNTKT

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương chính sách đề cập đến việc phối hợp GD NT-GD-XH như **Luật GD** (2005), Chương VI, điều 81, 82, 84; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, có trình bày 7 quan điểm chỉ đạo, trong đó: “*Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; GD NT kết hợp với GD GD và giáo dục XH.*”; Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học Số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT...

Mặc dù đã có nhiều văn bản chỉ đạo, tuy nhiên, vẫn còn những bất cập nhất định như nhận thức về sự phối hợp của các lực lượng giáo dục của một số lãnh đạo chưa đúng đắn, do đó, sự phối hợp vẫn còn mang tính hình thức, tự phát...

GD-NT-XH luôn được coi là “tam giác vàng” GD quan trọng đối với mỗi đứa trẻ. Tại TP. Hồ Chí Minh, cơ sở GD công lập hỗ trợ GDHN là Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN Người khuyết tật, các trường chuyên biệt có chương trình can thiệp sớm, và một trong những cơ sở GD ngoài công lập hỗ trợ TKT học hòa nhập là *Trung tâm Nghiên cứu GD Người khiếm thính* (CED). Các đơn vị này đóng vai trò chính trong việc phối hợp GD giữa ba môi trường qua liên kết GD đặc biệt về các chương trình can thiệp sớm, tư vấn và phát triển kĩ năng dạy TKT cho phụ huynh, tư vấn việc tìm trường hòa nhập phù hợp và hỗ trợ giáo viên GDHN.

Trường hợp em T.K. mất thính lực nặng - sâu học hòa nhập lớp 7. Từ khi em học lớp 4, đại diện CED mỗi năm làm việc cùng với ban giám hiệu, giáo viên dạy lớp và phụ huynh, đồng thời nói chuyện trực tiếp với học sinh của lớp. T.Nh nghe nói rất khó khăn, mẹ đã theo em học hòa nhập tới lớp 2. Sau đó, GD cho em theo học chương trình hỗ trợ học đường (hướng dẫn lại bài trên lớp, chuẩn bị bài hôm sau, học đọc tín hiệu môi, học kĩ năng tư duy ...) tại CED. Hiện nay, em đang học lớp 5 Trường Hưng Việt, TP. Hồ Chí Minh. CED đã tư vấn cho phụ huynh chia sẻ cùng cô giáo cách hỗ trợ em trong lớp...

Ngoài ra, các trung tâm như Phục hồi chức năng và GD trẻ em khuyết tật Khánh Hòa, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển GDHN Tiền Giang... cũng đã có các chương trình phối hợp GD TKT. Trung tâm có giáo viên cung cấp các lớp học can thiệp sớm theo giờ, giáo viên Trung tâm cũng làm việc với giáo viên GDHN tư vấn dạy trẻ. Đồng thời, cán bộ của trung tâm đi thăm các hộ dân có con

khiểm thính theo định kì, ghi nhận sự tiến bộ của trẻ, tư vấn cho phụ huynh...

Đ.Q.T. là một trường hợp thành công về sự phối hợp ba môi trường GD. Kết quả cuối cùng là em được phát triển năng lực và được cho học hoà nhập. Đ.Q.T. đã học can thiệp sớm tại Trung tâm Phục hồi chức năng và GD trẻ em khuyết tật Khánh Hòa và học trường mầm non tư thục - nơi có người thân trong GD em dạy. Khi em chuẩn bị vào lớp 1, đại diện của tổ dân phố, thầy cô giáo trường hòa nhập (môi trường GD của NT) và GD em cùng ngồi lại thảo luận những khó khăn có thể xảy ra và biện pháp khắc phục khi Đ.Q.T theo học ở trường. Kết quả, ngoài việc hòa nhập tốt với lớp còn tham gia các hoạt động ngoại khóa như cờ vua, bóng đá trong và ngoài NT.

Một số trường nuôi dạy trẻ khuyết tật ở Đồng Tháp; Trung tâm nuôi dạy TKT Thuận An, Bình Dương; Trường Khuyết tật Hoa Hồng, Đồng Nai... thì có mô hình hỗ trợ hòa nhập khép kín: tối ưu về thính học cho trẻ (máy trợ thính, thiết bị hỗ trợ nghe FM), các chương trình can thiệp sớm chất lượng, tập huấn và chia sẻ kĩ năng cho phụ huynh, tư vấn cho giáo viên trường hòa nhập, nhận trẻ học hỗ trợ một buổi tại trường/trung tâm... Nhờ có chương trình hỗ trợ này, việc học hòa nhập của TKT được thuận lợi, trẻ theo kịp bài trên lớp, có môi trường nghe tốt nhất có thể.

Ngoài ra, các công ti bán máy trợ thính cũng thường có chương trình tập huấn do các chuyên gia nước ngoài đảm trách về can thiệp sớm, thính học cho giáo viên các trường chuyên biệt và phụ huynh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn khác. Qua các chương trình này, phụ huynh nắm được các kĩ năng chăm sóc tai, máy trợ thính và phát triển ngôn ngữ cho con khiếm thính cũng như biết cách tư vấn cho giáo viên GDHN cách hỗ trợ con em mình.

Từ những trường hợp phân tích trên có thể thấy rằng việc phối hợp giữa ba môi trường GD-NT-XH là cần thiết, các trung tâm đã biết cách phối hợp nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Một số biện pháp phối hợp GD giữa GD-NT-XH nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động GDHN TKT

Theo **Luật Người khuyết tật**: “Nhà nước khuyến khích người khuyết tật tham gia học tập theo phương thức GDHN” [2]. Việc chuẩn bị tốt cho GDHN thông qua sự phối hợp của ba môi trường GD, NT và XH vẫn còn là trở ngại lớn cho những ai quan tâm đến công tác GDHN cho TKT. Từ những ví dụ cụ thể minh họa như trên, chúng tôi có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- **Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp.** Các cấp lãnh đạo cần quyết liệt chỉ đạo thực hiện công tác GDHN cho trẻ khuyết tật nói chung, TKT nói riêng một cách đồng bộ, thống nhất từ cấp trung ương đến địa phương, tránh sự đùn đẩy trách nhiệm của các bên liên quan. Cụ thể hóa các văn bản vào thực tiễn cuộc sống, tránh lí thuyết chung chung. Sở, Phòng GD tại địa phương cần hướng dẫn các trường tiểu học quy trình tiếp nhận TKT học hòa nhập, đồng thời hướng dẫn các trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN, trung tâm phục hồi chức năng và GD trẻ khuyết tật, các trường chuyên biệt... báo cáo danh sách các trẻ có đủ năng lực học hòa nhập để từ đó có hướng chỉ đạo tiếp nhận trẻ. Tuy nhiên, cần tránh việc gây tổn thương cho trẻ bằng các định kiến, áp đặt.

- **Nâng cao nhận thức và trách nhiệm phối hợp ba môi trường GD bằng cách thành lập nhóm hỗ trợ là chuyên gia về GD TKT, chuyên gia thính học, bác sĩ tai-mũi-họng, chuyên viên tâm lí, nhân viên công tác XH, những phụ huynh nòng cốt...;** xây dựng và củng cố cơ chế phối hợp hiệu quả, thiết thực. Ví dụ: có thể hình thành một quy trình hỗ trợ tiếp nhận TKT học hòa nhập theo các bước: 1) Tổ chức hỗ trợ NKT như CED, Trung tâm Phục hồi chức năng và GD trẻ em khuyết tật Khánh Hòa, Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN người khuyết tật các tỉnh làm việc với NT chia sẻ cách thức hỗ trợ học sinh khiếm thính, thỏa thuận cách hợp tác; 2) Tổ chức hỗ trợ chia sẻ các vấn đề về khiếm thính cho học sinh trong lớp; cho phụ huynh...; 3) Phụ huynh trong lớp làm việc với con mình khuyến khích các em hỗ trợ bạn khiếm thính; 4) phụ huynh thường xuyên trao đổi với giáo viên, cùng các phụ huynh khác; 5) Tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa có chủ đề về khuyết tật...

- **Nâng cao năng lực mỗi môi trường GD.** Cụ thể: - Phát huy vai trò của các tổ chức hỗ trợ TKT như CED, Trung tâm phục hồi chức năng - GD trẻ em khuyết tật Khánh Hòa, Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN các tỉnh thành; - Tập huấn các nguồn lực (lãnh đạo trường, phụ huynh, giáo viên, nhân viên các tổ chức XH ...) về quy trình, cách thức phối hợp cũng như nâng cao năng lực điều phối, lập kế hoạch, thúc đẩy việc triển khai những công việc thuộc trách nhiệm của từng bên trong quá trình phối hợp.

- **Tăng cường vai trò của báo chí** trong việc kêu gọi sự phối hợp GD giữa ba môi trường trong công tác GDHN TKT. GDHN là mô hình GD kinh tế nhất, mang tính nhân văn nhất và là xu thế tất yếu của thời đại. Mô hình này làm cho mọi trẻ em đi học đều vui,

(Xem tiếp trang 15)

5.2. Hỗ trợ GDNKT tại gia đình. Trong gia đình có NKT, các thành viên là những người gần gũi nhất nên hiểu được quá trình phát triển, nhu cầu và năng lực của NKT. Vì vậy, gia đình NKT giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác GDHN. Tuy nhiên, về kiến thức, kĩ năng phát hiện, can thiệp, chăm sóc, GDNKT của gia đình NKT sẽ còn những hạn chế. Do đó, NVHT GDNKT có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ GDNKT tại gia đình.

Các hoạt động hỗ trợ GDNKT tại gia đình gồm: - Hỗ trợ gia đình trong phát hiện và tiến hành giáo dục sớm; - Hỗ trợ chuẩn bị tốt tâm thế cho NKT đi học; - Hỗ trợ tư vấn cách chăm sóc, giúp đỡ NKT sinh hoạt và hoạt động tại gia đình; - Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân NKT.

5.3. Hỗ trợ GDNKT trong cộng đồng. Thực hiện mục tiêu giáo dục NKT không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục. Điều này đòi hỏi có sự phối hợp của gia đình, những người chăm sóc nuôi dưỡng NKT và sự tham gia của cộng đồng cũng như người tình nguyện và sự hỗ trợ của mọi người dân.

Các hoạt động hỗ trợ GDNKT trong cộng đồng gồm: - Hỗ trợ thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng; - Tư vấn hỗ trợ thực hiện vai trò của các tổ chức tình nguyện; - Hỗ trợ xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng cho NKT; - Hỗ trợ nhóm hỗ trợ cộng đồng tổ chức các hoạt động.

Nghiên cứu tìm kiếm mô hình hoạt động của NVHT GDNKT hiện nay ở nước ta là một nhu cầu cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn. Trên cơ sở nội dung bài viết, chúng tôi có một số khuyến nghị sau: - Từ sự thay đổi tất yếu của hệ thống giáo dục quốc dân, cùng với nhu cầu hỗ trợ giáo dục của NKT, cần phải tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn nữa về hoạt động, mô hình hoạt động và việc xác định vị trí, lồng ghép các hoạt động của NVHT GDNKT vào trong toàn bộ hoạt động giáo dục của hệ thống, đặc biệt là hoạt động giáo dục ở nhà trường; - Nghiên cứu thí điểm mô hình hoạt động của NVHT GDNKT trong thực tiễn cho thấy, trước hết tập trung ở các nhà trường mầm non và tiểu học, lấy Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN cấp tỉnh làm đầu mối tổ chức mạng lưới mô hình hoạt động của nhân viên hỗ trợ GDNKT. Nghiên cứu thí điểm gồm: xây dựng mạng lưới, đào tạo bồi dưỡng, tổ chức hoạt động, đảm bảo các điều kiện cho mô hình hoạt động của NVHT GDNKT, học tập kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới; - Thúc đẩy tiến trình xây dựng chính sách về lĩnh vực hỗ trợ GDNKT, tạo hành lang, môi trường pháp lí, đảm bảo

thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ GDNKT trong thực tiễn ở nước ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Ngôn ngữ học (2004). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Bộ GD-ĐT (2016). *Dự thảo lần thứ 10 Thông tư liên tịch giữa Bộ GD-ĐT Bộ Nội vụ – Bộ Tài chính quy định Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phụ cấp ưu đãi đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*.
- [3] Lê Thị Thu Dinh - Nguyễn Xuân Hải (2011). *Hướng dẫn thực hiện Nâng cao chất lượng trường học thông qua quá trình tự đánh giá và cải thiện trường học hoà nhập thân thiện*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Xuân Hải (2004). *Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập trong nhà trường cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*. Tạp chí Giáo dục, số 93, tháng 8, tr 36-37.
- [5] Lê Thị Thúy Hằng (2011). *Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*. Đề tài KHCN cấp Bộ, Mã số: B2007-33-06.
- [6] Prince Edward Island (2005). *Support Staff Working Together, Standards and Guidelines, A Handbook for Teachers and Staff*. Department of Education, Canada.
- [7] Quốc hội (2010). *Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12*.

Phối hợp giáo dục giữa gia đình,...

(Tiếp theo trang 63)

đều thấy rõ trách nhiệm của mình. Và trong GD, GĐ, NT và cộng đồng XH cần tạo ra sự hợp tác và hoà nhập với các em trong mọi hoạt động. Nếu thực hiện tốt, hài hòa việc phối hợp ba môi trường trên trong GDHN cho TKT thì chúng ta cũng sẽ đáp ứng được 4 mục tiêu GD mà UNESCO đã đề ra: *Học để biết, học để làm, học để làm người và học để chung sống* để tiến gần đến mục tiêu phát triển bền vững về GD “Không bỏ lại ai ở phía sau” của Liên hợp quốc từ nay tới năm 2030. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người khuyết tật.
- [2] Quốc hội (2010) Luật Người khuyết tật, số 51/2010/QH12.
- [3] Chính phủ (2012) Nghị định số 28/2012/NĐ-CP “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật”.
- [4] Huỳnh Công Minh (2015). *Phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội*. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, tr 54-47.